

Số: 14 /KH-SNV

Hưng Yên, ngày 23 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác pháp chế của Sở Nội vụ Hưng Yên năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025, Sở Nội vụ (sau đây viết tắt là Sở) ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Nhằm nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động pháp chế của các phòng, ban thuộc và trực thuộc Sở nói riêng và của tỉnh nói chung.
- b) Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, đúng pháp luật công tác pháp chế năm 2025, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- a) Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo Sở và mỗi công chức, viên chức trong việc thực hiện công tác pháp chế.
- b) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các phòng, ban thuộc và trực thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện; đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, sự phối hợp chặt chẽ; kịp thời đôn đốc, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng pháp luật

- a) Tổ chức xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo danh mục quyết định của UBND tỉnh, danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết, biện pháp, chính sách thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước theo Chương trình làm việc của UBND tỉnh. Thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo văn bản QPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác Nội vụ ở địa phương đề nghị các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở tham gia góp ý và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành.

c) Tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản QPPL theo yêu cầu, đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương.

Thời gian thực hiện: Sau khi nhận được yêu cầu, đề nghị.

d) Thực hiện các công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tư pháp.

3. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Tự kiểm tra văn bản QPPL, đề xuất, kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Chủ trì rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành Nội vụ; phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý kết quả rà soát văn bản theo quy định.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của các bộ, ngành ở Trung ương, UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tư pháp.

c) Chủ trì đề xuất phương án xử lý những văn bản QPPL mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp.

Thời gian thực hiện: Sau khi có kết quả tự kiểm tra văn bản hoặc có kết luận của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

c) Xây dựng, báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025.

Thời gian thực hiện: hằng năm.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở năm 2025.

Thời gian thực hiện: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025.

b) Tổ chức phổ biến, quán triệt các luật, nghị quyết mới ban hành và các văn bản QPPL trong phạm vi ngành, lĩnh vực Nội vụ.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 tại Sở.

Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

5. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Ban hành Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở năm 2025.

Thời gian thực hiện: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

b) Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

Thời gian thực hiện: Theo quy định của UBND tỉnh.

6. Công tác bồi thường nhà nước

Thực hiện công tác giải quyết bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (nếu có); cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường nhà nước.

7. Nhiệm vụ khác

Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức biên chế căn cứ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025 chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh rà soát, xây dựng vị trí việc làm phụ trách công tác pháp chế (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) đảm bảo trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Phòng Công chức, viên chức rà soát, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bố trí nhân sự làm công tác pháp chế đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ đề xuất, tham mưu tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp chế trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng các nội dung tại Kế hoạch này.

5. Văn phòng Sở

a) Chủ trì, tham mưu giúp Lãnh đạo Sở: (1) Triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; (2) Xem xét, bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

b) Báo cáo kết quả công tác pháp chế: gửi về Sở Tư pháp báo cáo 6 tháng (số liệu từ ngày 01/01 đến ngày 31/5) trước ngày 18/6; báo cáo năm (số liệu từ ngày 01/01 đến ngày 31/10) trước ngày 18/11, gửi kèm báo cáo các biểu số 03, 09, 27 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, ban, trung tâm phản ánh về Văn phòng Sở (theo lĩnh vực được giao) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: SỞ NỘI VỤ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN
Thời gian ký: 23/01/2025 09:54:49

Nguyễn Thị Thiệu Hương